

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:
171/2024/HSST
Ngày 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- **Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân và bà Nguyễn Thị Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- **Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Toà án xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà và thông báo mở lại phiên toà, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thế T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;住所: Số D Y, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Đình T1 (đã chết) và bà Đình Thị M; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lương Thị Y và có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 67 ngày 19/10/2009, Công an phường B, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 19/10/2009. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang;住所 hiện nay: Số B, ngõ D D, X, phường T, thành phố H (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn Q, anh Ngô Việt H, bà Trần Thị B (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T và anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1999, trú tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang đều là công nhân của phòng phủ màu mắt kính xưởng M1 Công ty cổ phần C1, địa chỉ: khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H. Khoảng 20h ngày 10/4/2024, T đang làm việc ở máy số 14 thì anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2002, ở phường T, thành phố H (làm cùng xưởng với T) đi đến bảo anh T2 gọi người đến đánh T. Do trước đó T và anh T2 có mâu thuẫn nên khi thấy anh Q nói vậy, T đi ra chỗ anh T2 làm tại máy số 17 hỏi anh T2 để xác nhận lời anh Q nói nên giữa anh T2 và T xảy ra xô xát cãi nhau. Sau đó, T bỏ đi thì nghe thấy anh T2 chửi nên T quay lại chỗ anh T2 làm việc. Khi anh T2 đang đứng ở bục máy cách T khoảng 0,6m, T đi đến dùng tay phải túm vào cổ áo anh T2, anh T2 đẩy T xuống dưới sàn. T lấy chiếc khay nhựa cứng màu đen dài 50cm, rộng 35cm dùng để đựng mắt kính đang để ở khu vực máy đập 1 phút vào đầu anh T2 rồi cả hai đùn đẩy nhau ra hành lang. Anh T2 dùng tay phải đấm liên tiếp nhiều phát về phía mặt, đầu T nhưng T giơ tay trái lên đỡ nên không trúng. Lúc này anh Ngô Việt H ở khu G, phường H, thành phố H (là công nhân của công ty) vào can ngăn đẩy cả hai ra thì anh T2 chạy vào khe máy 17 lấy 01 vật bằng kim loại dài khoảng 15cm, có đầu nhọn, đâm 03 phát vào cổ bên phải, mặt ngoài bắp tay trái, ngực bên phải của T làm T bị 01 vết xước da 01 vết bầm tím ở cổ, 02 vết xước da vùng ngực phải và cánh tay trái. T tiếp tục cầm chiếc khay nhựa đập vào đầu anh T2 02 phút. Mọi người tiếp tục vào can ngăn thì anh T2 đi về phía máy 17, T ném chiếc khay nhựa về phía anh T2 nhưng không trúng. T nhìn thấy máu ở áo tay trái và máu ở cổ thì đi tìm đồ băng bó, khi đi ra khu vực để đồ linh kiện máy ở giáp phòng phủ màu, T nhìn thấy 01 vật tự chế bằng kim loại dài khoảng 10cm, có đầu tay cầm tròn, dài khoảng 05cm, có lưỡi dẹt, sắc, nhọn. T cầm vật này ở tay phải đi vào phía khe cạnh dây máy rửa và cạnh tường phòng rửa kính mắt thì gặp anh T2 đang đi ra, đứng cạnh tủ đựng máy phát sóng siêu âm. T cầm dụng cụ kim loại trên bằng tay phải, đứng đối diện cách anh T2 khoảng 0,6 mét đâm 03 phát về phía anh T2, trong đó có 01 nhát trúng cẳng tay trái anh T2, anh T2 vùng lên chạy vào trong phòng HC, còn T được anh Hoàng Văn Q can ngăn nên về xưởng tiếp tục làm nhưng do vết thương bị chảy máu và bị đau nên T xin công ty về tự điều trị. Anh T2 bị vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng tay trái đứt hoàn toàn thần kinh quay, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, khối cơ duỗi các ngón tay, được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 10/4/2024 đến 19/4/2024.

Ngày 04/6/2024, chị Trần Thị B phó phòng hành chính nhân sự, Công ty C1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H 01 kẹp nhíp kim loại màu trắng dài 25cm, có hai đầu nhíp dạng hình tròn đường kính 50cm; 01 khay nhựa màu đen dài 50cm rộng 35cm làm bằng nhựa cứng dày 05cm, trên bề mặt có các ô

hình tròn là hung khí T và anh T2 sử dụng để đánh nhau; đối với vật bằng kim loại mà T sử dụng để đâm gây thương tích cho anh T2, T đã vứt đi không nhớ vị trí vứt nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống số 161/KLGĐTT-KTHS ngày 27/5/2024 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y1 đối với Nguyễn Đình T2 kết luận: Vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng tay trái gây đứt hoàn toàn thần kinh quay, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, khối cơ duỗi các ngón tay, được phẫu thuật xử lý. Hiện tổn thương bán phần thần kinh quay bên trái từ chỗ vết thương trở xuống, để lại sẹo mổ, vết thương cẳng tay trái kích thước trung bình. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y2 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình T2 tại thời điểm giám định là: 23% (hai ba phần trăm, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư). Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống số 168/KLGĐTT-KTHS ngày 29/5/2024 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y1 đối với Nguyễn Thế T kết luận: 02 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ phải kích thước nhỏ. Chấn thương phần mềm gây xước da vùng ngực phải, cánh tay trái. Hiện không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y2 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thế T tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư). Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thu giữ tại xưởng M1 Công ty cổ phần C1 03 tệp video hình ảnh ghi lại diễn biến vụ sự việc xô sát đánh nhau giữa T và anh T2 và trưng cầu giám định hình ảnh. Tại Kết luận giám định số 4872 ngày 13/8/2024 của V - Bộ C2, thể hiện: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định.

Ngày 06/6/2024, Nguyễn Thế T có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can và không yêu cầu anh Nguyễn Đình T2 bồi thường.

Về vật chứng: 01 chiếc kẹp nhíp bằng kim loại dài 25cm, có 02 đầu nhíp nhọn, đường kính 0,5 cm, 01 chiếc khay nhựa màu đen dài 50(cm), rộng 35 (cm) được làm bằng nhựa cứng là tài sản của công ty C1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị B - phó phòng hành chính nhân sự được Công ty C1 ủy quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thế T đã bồi thường cho anh Nguyễn Đình T2 tổng số tiền 40.000.000 đồng. Anh T2 đã nhận đủ số tiền không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế T.

Tại Cáo trạng số 142/CT-VKSTPHD ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thế Toàn về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi gây thương tích cho bị hại.
- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS. Tuyên bố Nguyễn Thế T phạm tội Cố ý gây thương tích; Xử phạt T từ 25 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 tháng đến 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết. Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi: Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 20h ngày 10/4/2024, tại phòng phủ màu mắt kính, xưởng Multi Coating, Công ty cổ phần C1, địa chỉ khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H, Nguyễn Thế T và Nguyễn Đình T2 xảy ra xô xát cãi nhau. T có sử dụng khay nhựa dùng để đựng mắt kính đánh anh T2, anh T2 dùng 01 nhíp bằng kim loại, dài khoảng 15cm, có đầu nhọn đâm 03 phát vào cổ bên phải, mặt ngoài bắp tay trái, ngực bên phải của T làm T bị thương nên T tiếp tục dùng 01 khay nhựa đánh và dùng 01 vật tự chế bằng kim loại dài khoảng 10cm, có đầu tay cầm tròn dài khoảng 05cm, lưỡi dẹt đầu sắc nhọn đâm 01 phát trúng cánh tay trái của anh T2. Hậu quả: Anh T2 bị vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng tay trái đứt hoàn toàn thần kinh quay, đứt cơ duỗi tay cổ trụ, khối cơ duỗi các ngón tay, được phẫu thuật xử lý, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. T bị thương phần mềm vùng cổ, xước da vùng ngực phải, cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thương tích của anh T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 23% là do T thực hiện hành vi dùng 01 vật tự chế bằng kim loại có lưỡi dẹt đầu sắc nhọn gây ra. Hành vi của bị cáo T trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Anh T2 bị tổn thương cơ thể 23% nhưng do bị cáo T sử dụng “Hung khí nguy hiểm” là 01 vật tự chế bằng kim loại dài khoảng 10cm, có đầu tay cầm tròn dài khoảng 05cm, lưỡi dẹt

đầu sắc nhọn gây thương tích cho anh T2. Nên bị cáo Nguyễn Thế T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Đình T2 gây thương tích cho Nguyễn Thế T với tổn thương cơ thể 04%, Nguyễn Thế T có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với anh T2. Nên Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118 ngày 25/7/2024 đối với anh Nguyễn Đình T2.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý trách nhiệm hình sự với bị cáo: Theo Quyết định số 67 ngày 19/10/2009 của Công an phường B, thành phố H, bị cáo đã được xoá. Bị cáo không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 40 triệu đồng. Trong vụ án, bị hại cũng có lỗi một phần gây thương tích cho bị cáo và đến nay có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy rằng, bị cáo và bị hại làm cùng phòng trong công ty, hai người có mâu thuẫn từ trước về công việc nên ngày 10/4/2024 xảy ra việc xô xát cãi nhau. Vì bức tức nên T gây thương tích cho anh T2, hành vi mang tính bộc phát, hậu quả cả bị cáo và bị hại đều bị thương tích. Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định và rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo cải tạo tại trại giam mà cho bị cáo hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc kẹp nhíp bằng kim loại và 01 khay nhựa màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết. 01 vật tự chế bằng kim loại dài khoảng 10cm, có đầu tay cầm tròn, dài khoảng 05cm, có lưỡi dẹt, sắc, nhọn mà bị cáo sử dụng làm hung khí không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thoả thuận bồi thường. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40 triệu đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, hai bên tự nguyện thoả thuận nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 125, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T **02 (hai) năm 01 (một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng**, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú với bị cáo Nguyễn Thế T.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Thế T phải nộp 200.000đ.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà